

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02/7/2018

V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Thoa.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thảo – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa;*
Ông Trịnh Bá Cường - *Kiểm sát viên.*

Ngày 02/7/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1964; HKTT: xóm Đ, xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt)
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1972; HKTT: xóm Đ, xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Thu trình bày:

Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 1992 và chung sống với nhau từ đó đến nay tại xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình, anh T và chị H không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, anh T chị H thường xuyên cãi vã, xích mích nhau dẫn đến mâu thuẫn gia đình trầm trọng. Nay tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh Thu đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/9/1993, cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/3/2000, hai con chung đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H đồng ý với lời trình bày anh T về thời gian chung sống và quá trình chung sống. Năm 1997 chị H bị bệnh anh T có quan hệ tình cảm bên ngoài, anh T không quan tâm đến gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/9/1993, cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/3/2000, hai con chung đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T chịu toàn bộ án phí nên chị Hưng không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh chính quyền địa phương cho biết: Anh T và chị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 đến nay, anh T và chị H có tổ chức đám cưới tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng năm 2000 anh T và chị H xảy ra mâu thuẫn với nhau nguyên nhân do anh T và chị H có quan hệ tình cảm với người khác, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay anh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/9/1993, cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/3/2000, hai con chung đủ 18 tuổi, phát triển bình thường. Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân T có đơn khởi kiện đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Thị H. Theo quy định tại điều 28; điều 35 và điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay mà không có đăng ký kết hôn, nên theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ anh T và chị H không được coi là vợ chồng. Nay anh T có yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận anh T và chị H là vợ chồng, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị H có 02 con chung, cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/9/1993, cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/3/2000, hai con chung đủ 18 tuổi, phát triển bình thường, anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ của ai; không vay vợ của bất kỳ tổ chức tín dụng hay ngân hàng nào; cũng không cho ai vay nợ. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: anh Nguyễn Xuân T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. anh T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo Biên lai thu tiền số 0002432 ngày 13/4/2018. Nay được khấu trừ, không phải nộp thêm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Hòa Bình;
- VKS huyện LS;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Dương;
- THADS huyện LS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Thịnh

